TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2020/DS-ST
Ngày: 06-8-2020
V/v: *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Danh

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2020, về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 682/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V**;

Địa chỉ: Tầng 8, toà nhà Vincom Center, số 72 L, phường B, quận 1, TP. HCM.

Người đại diện pháp luật: Ông Lê Văn Q -Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Sĩ Trí Q, sinh năm 1986 *(Văn bản ủy quyền ngày 11/02/2020).*

2. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 64B, tổ 17A, ấp B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

(Ông Q xin vắng mặt, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và trong quá trình xét xử người đại diện theo ủy quyền ông Q trình bày:

Ngày 29/07/2015, Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V (gọi tắt Ngân Hàng) và ông Nguyễn Hữu T (gọi tắt ông T) có thoả thuận ký Hợp đồng tín dụng từng lần (áp dụng cho vay khách hàng cá nhân giải ngân một lần) số 1401-LAV-201500635 số tiền vay: 600.000.000 đồng (bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng).

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho khách hàng theo Hợp đồng tín dụng từng lần (áp dụng cho vay khách hàng cá nhân giải ngân một lần) số 1401-LAV-201500635 ngày 29/07/2015 và Phần nhận nợ của khách hàng số 1401-LDS-201501702 ngày 29/07/2015, cụ thể: Số tiền vay 600.000.000 đồng (bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng). Thời hạn vay 36 tháng (03 năm) kể từ ngày giải ngân. Mục đích vay Thanh toán tiền mua xe Audi A4. Kỳ hạn trả gốc: Hàng tháng số tiền 16.670.000 đồng, kỳ cuối trả hết phần còn lại Kỳ hạn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 11, Lãi suất vay 9%/ năm cố định trong 01 năm đầu tiên, từ năm thứ 2 trở đi lãi suất thay đổi 01 tháng/lần và bằng lãi suất gửi tiết kiệm (lãi suất năm) kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ do Eximbank công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + (cộng) 4%/năm. Lãi suất quá hạn: 150% mức lãi suất cho vay.

Biện pháp bảo đảm: 01 xe ô tô hiệu Audi A4, biển số đăng ký 51F-255-10 theo Giấy chứng nhận đăng ký số 078682 cấp ngày 16/7/2015 tại Công an thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp số 242/2015/EIB-SG/KHCN/TCTS được Phòng công chứng số 1 thành phố Hồ Chí Minh xác nhận vào ngày 29/7/2015, số công chứng 019183, quyển số 07/TP/CC-SCC/HĐGĐ. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/7/2015.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông T chỉ thanh toán được 150.030.000 đồng nợ gốc và 42.170.233đồng tiền lãi còn nợ lại tiền gốc là 449.970.000đồng và tiền lãi phát sinh, sau đó ông T không trả nợ nữa. Ngân hàng đã nhiều lần gia hạn nợ và yêu cầu ông T trả tiền nợ nhưng ông T vẫn không hợp tác còn có ý lẫn tránh.

Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Hữu T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền còn thiếu là 700.307.000đồng *(trong đó nợ gốc là 449.970.000 đồng, nợ lãi là 250.337.000đồng).*

Nếu ông Nguyễn Hữu T không trả nợ hoặc trả nợ không đủ, thì phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô Audi A4, biển kiểm soát: 51F-255.10; số khung: 78K29N030712; số máy: CAE014911 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 078682 do Phòng cảnh sát giao thông- Công an TPHCM cấp ngày 16/07/2015, đứng tên Nguyễn Hữu T.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Nguyễn Hữu T đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Hữu T vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V, buộc ông T phải trả số tiền còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký, nếu ông T không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô, biển kiểm soát 51F-255.10 để thi hành án, ông T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Sĩ Trí Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu T hiện đang cư trú tại 64B, tổ 17A, ấp B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai phải trả lại số tiền đã vay theo các Hợp đồng tín dụng các bên đã ký nên căn cứ Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự quan hệ pháp luật được xác định là

“Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án không làm việc được với ông Nguyễn Hữu T nhưng căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 1401-LAV-201500635, Hợp đồng thế chấp Hợp đồng thế chấp số 242/2015/EIB-SG/KHCN/TCTS được Phòng công chứng số 1 thành phố Hồ Chí Minh xác nhận vào ngày 29/7/2015, số công chứng 019183, quyển số 07/TP/CC-SCC/HĐGĐ ký kết giữa Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu với ông Nguyễn Hữu T và các chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ, nhận thấy đã có đủ cơ sở xác định vào ngày 29/07/2015 Ngân hàng có cho ông T vay số tiền 600.000.000đ để sử dụng vào mục đích mua xe hơi, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô hiệu Audi A4, biển số đăng ký 51F-255-10 theo Giấy chứng nhận đăng ký số 078682 cấp ngày 16/7/2015 tại Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Hữu T là có thật. Từ ngày vay cho đến nay, ông T chỉ trả được cho Ngân hàng nợ gốc 150.030.000 đồng nợ gốc và 42.170.233đồng tiền lãi còn nợ lại tiền gốc là 449.970.000đồng nên căn cứ theo Hợp đồng tín dụng thì ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã niêm yết chứng cứ khởi kiện và các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng ông T vẫn không có ý kiến phản hồi, cố tình vắng mặt, do vậy nên xem như ông T đã từ chối cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình và mặc nhiên thừa nhận nợ.

Từ sự nhận định trên, căn cứ vào các Điều 280, 361, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí DSST:

Ông Nguyễn Hữu T phải chịu 32,292,500đồng án phí.

Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V được nhận lại số tiền 14.745.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0008105 ngày 16/01/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố B.

[5] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 39, Điều 203, Điều 207, Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 470 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V.

1. Buộc ông Nguyễn Hữu T phải phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V số tiền 700.307.000đồng (*Bảy trăm triệu, ba trăm lẻ bảy ngàn đồng*). Trong đó nợ gốc là 449.970.000 đồng, nợ lãi là 250.337.000đồng.

2. Trong trường hợp ông Nguyễn Hữu T không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì ưu tiên phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô Audi A4, biển kiểm soát 51F-255.10; số khung: 78K29N030712; số máy: CAE014911 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 078682 do Phòng cảnh sát giao thông-Công an TPHCM cấp ngày 16/07/2015 cho ông Nguyễn Hữu T.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa Án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí DSST:

Ông Nguyễn Hữu T phải chịu 32,292,500đồng án phí.

Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V được nhận lại số tiền 14.745.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0008105 ngày 16/01/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố B.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ S

Ơ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA**

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Phan Thị lệ Phong vắng mặt tại phiên thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Xuân